TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:347/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Ông Bùi Trọng Tâm
2.Ông Lê Văn Tập

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:*** Bà Vũ Thị Phương T- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 352/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Minh T; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1998; Tại: Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi thường trú: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi bị bắt: 150 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;Con ông: Lê Văn M, sinh năm: 1963;Con bà: Nguyễn Thị Bích S, sinh năm: 1970;Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột; Bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ là H' R, sinh năm: 1992 và có hai con nhỏ: Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, Công an phường Thành Nhất bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13 tháng 9 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 cho đến nay(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:Bà H' R; sinh năm: 1992(Có mặt).

Địa chỉ: 150 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

-Người làm chứng:

1.Ông Nguyễn Hồng N-sinh năm: 1962(Vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk

2.Ông Dương Thế N-sinh năm: 1982(Vắng mặt).
Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy đá (hay còn gọi là Methamphetamine). Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06 tháng 9 năm 2024, T điều khiển xe mô tô biển số 47K1-336.67 đi từ chỗ làm ở địa chỉ: 150 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực nghĩa địa cũ cuối đường Phan Bội Châu thuộc liên gia 16, tổ dân phố 2, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy đá. Đến nơi, T đi vào bên trong đoạn đường đất phía trong khu vực gặp người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi T "mua bao nhiêu", T nói "lấy 01 cái ba, hàng đá" rồi đưa cho người phụ nữ số tiền 300.000 đồng, người phụ nữ lấy từ trong người ra một gói nhựa dạng ống bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đưa cho T, T xác định là ma túy đá, cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến đường An Dương Vương, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị lực lượng Công an phường Thành Nhất phát hiện bắt quả tang, T tự giác giao nộp một ống nhựa dạng ống bịt kín hai đầu bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá cất với mục đích sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong gói ma túy đá theo quy định của pháp luật và chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết theo thẩm quyền

Tại bản kết luận giám định số: 1475/KL-KTHS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong một gói nhựa (dạng ống) màu trắng trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1267 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0942 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu

Tại bản kết luận giám định số: 1518/KL-KTHS ngày 23tháng 9 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Một xe mô tô biển số 47K1-336.67 có số khung: RLHJF6337LZ485605, số máy: JF94E-0087772 không thay đổi

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 213/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: Một xe mô tô biển số 47K1-336.67, nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2020, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, tại thời điểm định giá ngày 06 tháng 9 năm 2024, trị giá: 26.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 360/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp. Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ: 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

-Đối với nguồn ma túy, bị cáo T khai mua của người nữ giới (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực liên gia 16, tổ dân phố 2, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Quá trình điều tra, vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi bán ma túy trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Xử lý vật chứng:

-Đối với 0,0942 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1475/KL-KTHS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

-Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei: 861042060675394 gắn sim số 0947.988.864 của bị cáo T không sử dụng phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

-Đối với xe mô tô biển số 47K1-336.67 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3 là phương tiện bị cáo T sử dụng phạm tội. Qua phiếu trả lời xác minh thì chiếc xe trên do bị cáo Lê Minh T đứng tên đăng ký chủ sở hữu và qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo T và vợ là bà H' R, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Xã Ea Hu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (bị cáo T và bà H'R kết hôn năm 2018). Bà H'R không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên phạm tội nên cần tịch thu của bị cáo T ½ giá trị chiếc xe là 13.000.000 đồng. Trả lại 01 xe mô tô biển số 47K1-336.67 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3 cho bà H'R

sau khi bị cáo nộp đủ số tiền 13.000.000 đồng tịch sung công quỹ nhà nước nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm báo công tác thi hành án.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Minh T không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện… nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại khu vực liên gia 16, tổ dân phố 2, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang Lê Minh T có hành vi cất giấu 0,1267 gam ma túy loại Methamphetamine trong một ống nhựa bịt kín 02 đầu với mục đích sử dụng là phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)……;

……

***c**) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy vì Methamphetamine là chất ma túy ở mục 67 thuộc danh mục II được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; theo đó, Nhà nước

tuyệt đối cấm sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt; nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1267 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội trong công cuộc phòng, chống ma túy.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5]Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

-Đối với nguồn ma túy, bị cáo T khai mua của người nữ giới (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực liên gia 16, tổ dân phố 2, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Quá trình điều tra, vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi bán ma túy trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Xử lý vật chứng:

-Đối với 0,0942 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1475/KL-KTHS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

-Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei: 861042060675394 gắn sim số 0947.988.864 của bị cáo T không sử dụng phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

-Đối với xe mô tô biển số 47K1-336.67 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3 là phương tiện bị cáo T sử dụng phạm tội. Qua phiếu trả lời xác minh thì chiếc xe trên do bị cáo Lê Minh T đứng tên đăng ký chủ sở hữu và qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo T và vợ là bà H' R, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Xã Ea Hu, huyện Cư Kuin,

tỉnh Đắk Lắk (bị cáo T và bà HR kết hôn năm 2018). Bà HR không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên phạm tội nên cần tịch thu của bị cáo T ½ giá trị chiếc xe là 13.000.000 đồng. Trả lại 01 xe mô tô biển số 47K1-336.67 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3 cho bà HR sau khi bị cáo nộp đủ số tiền bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm báo công tác thi hành án.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt:Bị cáo Lê Minh T:01(Một) năm 03 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 06/9/2024.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 0,0942 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1475/KL-KTHS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

-Trả lại cho bị cáo Lê Minh T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei: 861042060675394 gắn sim số 0947.988.864 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.000.000 đồng là giá trị ½ chiếc xe mô tô biển số 47K1-336.67 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại 01 xe mô tô biển số 47K1-336.67 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3, màu sơn: Đen vàng đồng, số máy: JF94E-0087772, số khung: 6337LZ485605, dung tích xi lanh: 124cm^3 cho bà H Ri Đô Bdap, sau khi bị cáo nộp đủ số tiền bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là 13.000.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm báo công tác thi hành án.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2024).

*Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Phạm văn Vĩ